

Bản án số: 591 /2020/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng – Bà Phạm Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Quý Thuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 566/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 800/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn Đ**, sinh ngày 06/3/2001 tại huyện Tương N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Bản Huồi Tổ 2, xã Mai Sơn, Huyện Tương N, tỉnh Nghệ An; nghề N: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; con ông: Lương Văn T và bà Kha Thị B; Vợ con: chưa; anh chị em ruột có 04 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Vi Văn N**, sinh ngày 03/9/1992 tại huyện Tương N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Bản Huồi Tổ 2, xã Mai Sơn, Huyện Tương N, tỉnh Nghệ An; nghề N: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; con ông: Vi Văn T và bà Vi Thị T; Vợ là Ven Thị Cót – sinh năm 1995; con: có 02 con lớn sinh năm 2010 nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột có 05 người bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Đ, N có ông Lê Đăng Tề - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 20/9/2020, Lương Văn Đ đang ở nhà tại bản Huồi Tổ 2, xã Mai Sơn, huyện Tương N, Nghệ An thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tự giới thiệu là ca trưởng bãi vàng tại tỉnh Quảng Nam (Đ không biết tên, địa chỉ cụ thể) nhờ Đ mua hộ cho anh ta hơn một triệu đồng ma túy (gồm

Heroine và Hồng phiến) rồi đưa vào để anh ta sử dụng. Do Đ từng có thời gian làm tại bãi vàng tỉnh Quảng Nam và chuẩn bị quay vào bãi vàng trên để làm việc nên Đ đồng ý. Đến sáng ngày 21/9/2020, Đ đến nhà Vi Văn N rủ N cùng góp tiền mua hộ ma túy cho người đàn ông trên, N đồng ý (N cũng chuẩn bị cùng Đ đi vào khu bãi vàng tại tỉnh Quảng Nam) và cả hai thống nhất mỗi người góp 600.000 đồng. Sau đó, cả hai cùng đi đến khu vực đồi núi thuộc bản Huồi Tồ 2 tìm gặp một người đàn ông dân tộc Mông để hỏi mua ma túy (Đ và N chỉ biết người đàn ông thường ở khu vực trên để bán ma túy, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu). Khi gặp người đàn ông dân tộc Mông, Đ và N thống nhất hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy (gồm ma túy Heroine và Hồng phiến) cho người đàn ông ca trưởng bãi vàng, ngoài ra khi thấy N còn có 500.000 đồng nên Đ đã rủ N mua thêm 500.0000 ma túy (gồm Heroine và Hồng phiến) để cả hai cùng sử dụng và thống nhất N trả tiền trước, khi vào tỉnh Quảng Nam Đ sẽ trả tiền lại sau. Sau đó, Lương Văn Đ đưa cho người đàn ông dân tộc Mông 600.000 đồng; Vi Văn N đưa cho người đàn ông 1.100.000 đồng. Người đàn ông dân tộc Mông cầm tiền và hẹn khoảng 16 giờ cùng ngày quay lại lấy ma túy. Thống nhất xong, N và Đ cùng nhau đi chơi đến khoảng 16 giờ ngày 21/ 9/ 2020, cả hai quay lại gặp người đàn ông dân tộc Mông; khi gặp nhau, người đàn ông dân tộc Mông đưa cho Lương Văn Đ 01 bao ni lông màu đỏ bên trong có 01 gói bao ni lông màu đỏ bên trong có 56 viên ma túy (Hồng phiến) và 01 bao ni lông màu vàng bên trong có chứa 09 gói ma túy (Heroine). Sau khi mua được ma túy, cả hai lấy ra một ít ma túy (Heroine) sử dụng rồi gói lại như cũ, sau đó Đ cầm bao ni lông bên trong có chứa ma túy (Hồng phiến) về nhà cất giữ, còn N cầm bao ni lông bên trong có ma túy (Heroine) về nhà cất giữ. Đến trưa ngày 22/9/2020, trong thời gian chờ bắt xe khách từ bản Huồi Tồ 1, xã Mai Sơn, Tương N, Nghệ An để xuống TP Vinh, Đ và N cùng chia lại số ma túy mà cả hai đang cất giữ. Vi Văn N lấy ra 07 (Bảy) gói ma túy đưa cho Lương Văn Đ còn Đ lấy ra 02 (hai) viên ma túy (Hồng phiến) để trong 01 bao ni lông màu đỏ đưa cho N. Sau đó, Đ cất giữ 01 bao ni lông màu đỏ bên trong có 01 bao ni lông màu đỏ có chứa 54 viên ma túy (Hồng phiến) và 07 (bảy) gói ma túy (Heroine) – đây là ma túy mua hộ cho người đàn ông ca trưởng tại bãi vàng tỉnh Quảng Nam; còn N cầm 01 bao ni lông màu vàng bên trong có 02 gói ma túy (Heroine) và 02 viên ma túy (Hồng phiến) – đây là ma túy N và Đ cùng thống nhất góp tiền mua để cả hai cùng sử dụng. Sau đó, Đ và N cùng các anh Vi Văn Tính (sinh năm 1987, trú tại bản Huồi Tồ 2, xã Mai Sơn, Tương N, Nghệ An), Moong Văn Thành (sinh năm 2004, trú tại : bản Xám Thảng, Bắc Lý, Kỳ Sơn, Nghệ An) và Lin Văn Tường (sinh năm 2005, trú tại: bản Huồi Pún, xã Mỹ Lý, Kỳ Sơn, Nghệ An) đi xe khách từ xã Mai Sơn, huyện Tương N xuống TP Vinh. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, tất cả đến TP Vinh sau đó cùng đi xe taxi hãng Đất Việt, BKS: 37A- 458.62 đến điểm đón xe khách từ TP Vinh vào tỉnh Quảng Nam. Đến 22 giờ 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2020, khi xe taxi đi đến khu vực số 83 đường Đặng Thái Thân, thuộc phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Vi Văn N đang mặc 01 bao ni lông màu vàng bên trong có chứa 02 gói bao ni lông bên trong mỗi gói đều có chứa chất cục bột màu trắng và 01 gói bao ni lông bên trong có chứa 02 viên nén hình tròn màu đỏ và thu giữ dưới sàn xe ô tô phía trước N đang ngồi 01 (một) bao ni lông màu đỏ bên

trong có chứa 07 gói bao ni lông bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng và 01 bao ni lông bên trong có chứa 54 viên nén hình tròn màu đỏ, đây là số ma túy N và Đ cùng góp tiền mua hộ cho người đàn ông ca trưởng tại bãi vàng tỉnh Quảng Nam; khi thấy công an dừng xe kiểm tra Đ đã lấy từ trong túi quần đưa cho N cầm, N cầm và thả xuống sàn xe ô tô; tổ công tác đã dẫn giải Đ và N cùng tang vật về trụ sở Phòng cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang. Quá trình điều tra Lương Văn Đ và Vi Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh và Kết luận giám định số 1351/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 29/9/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chín mẫu chất cục bột màu trắng (ký hiệu M1, M2, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10) thu giữ của Lương Văn Đ và Vi Văn N gửi tới giám định đều là ma túy (Heroin) có tổng khối lượng là 6,635 gam (sáu phẩy sáu trăm ba mươi lăm gam). Hai mẫu viên nén hình tròn màu đỏ (ký hiệu M3, M11) thu giữ của Lương Văn Đ và Vi Văn N gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 5,305 gam (Năm phẩy ba trăm linh năm gam) Tổng khối lượng của hai chất ma túy là 11,94 gam (mười một phẩy chín tư gam).

Tại bản cáo trạng số 598/VKS-HS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn Đ, Vi Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án tù 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn N mức án tù 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106, Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Đ diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong **quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi, cũng** như vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm có căn cứ kết luận: Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại khu vực số 83 đường Đặng Thái Thân, thuộc phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Lương Văn Đ và Vi Văn N đang có hành vi đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và mua hộ ma túy cho người khác sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Nghệ An, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đ và N 09 (chín) gói ma túy Heroin có tổng khối lượng là 6,635gam(sáu phẩy sáu trăm ba mươi lăm gam) và 02 (hai) gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 5,305 gam (năm phẩy ba trăm linh năm gam). Tổng khối lượng ma túy mà Lương Văn Đ và Vi Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự là 11,94 gam (mười một phẩy chín tư gam) vì vậy các bị cáo bị truy tố về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS là đúng quy định.

2.2. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này các bị cáo cùng thống nhất nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất dấu ma túy để sử dụng và mua hộ cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân, lười lao động nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng vì vậy xử phạt các bị cáo trong khung hình phạt như đề nghị của vị Đ diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo không có nghề N, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: Khối lượng ma túy (Methamphetamine, heroin) thu giữ của các bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô hãng taxi Đất Việt, BKS: 37A- 458.62, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Trần Đình Nam, sinh năm 1970, trú tại: khối 1, phường Cửa Nam, TP Vinh, Nghệ An; anh Nam không liên quan đến hành vi phạm tội của N và Đ nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Đình Nam nên miễn xét.

Đối với người đàn ông người dân tộc mông đã bán ma túy cho Lương Văn Đ và Vi Văn N (do Đ và N không rõ lai lịch, địa chỉ). Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau. Đối với người đàn ông tự nhận là ca trưởng bãi vàng tại tỉnh Quảng Nam gọi điện cho Lương Văn Đ nhờ mua ma túy về để sử dụng (Đ và N khai không rõ lai lịch, địa chỉ). Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2020.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2020.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có chứa ma túy (Methamphetamine, heroin) vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK2021/64 ngày 27/11/2020.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lương Văn Đ, Vi Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trai giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu HS vụ án.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

